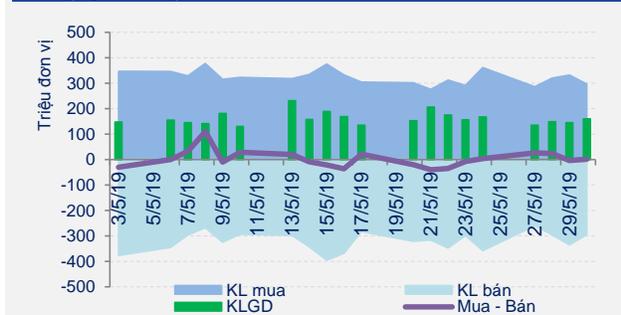
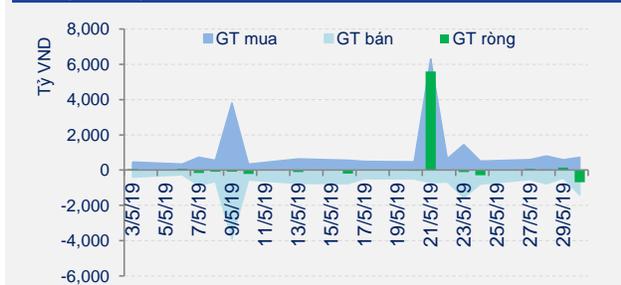


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/5/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	969.34	105.32
% Thay đổi	↓ -0.23%	→ 0.00%
KLGD (CP)	159,714,242	21,168,091
GTGD (tỷ đồng)	4,032.27	244.59
Tổng cung (CP)	295,222,020	49,739,100
Tổng cầu (CP)	296,602,550	47,623,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	25,032,259	841,665
KL mua (CP)	21,561,689	657,150
GT mua (tỷ đồng)	724.54	8.48
GT bán (tỷ đồng)	1,413.88	15.06
GT ròng (tỷ đồng)	(689.34)	(6.58)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.24%	11.2	2.1	2.1%
Công nghiệp	↑ 0.02%	14.4	3.1	16.8%
Dầu khí	↑ 0.64%	16.6	2.4	5.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.65%	16.9	4.2	4.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.23%	14.1	2.9	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.37%	18.9	6.1	13.7%
Ngân hàng	↑ 0.23%	11.2	2.1	17.7%
Nguyên vật liệu	↓ -1.01%	13.2	2.2	17.2%
Tài chính	↓ -0.22%	23.5	4.3	19.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.51%	15.6	3.3	2.9%
VN - Index	↓ -0.23%	16.8	4.1	156.0%
HNX - Index	→ 0.00%	9.4	1.6	-56.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm nhẹ phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản vẫn ở mức thấp, VN-Index hiện đang kết phiên ngay trên ngưỡng 969,5 điểm (MA20). Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,2 điểm (-0,23%) xuống 969,34 điểm; HNX-Index giữ nguyên ở ngưỡng tham chiếu 105,32 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.305 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 181 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.751 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 214 mã tăng, 116 mã tham chiếu, 261 mã giảm. VN-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian giao dịch, trước khi lực bán trong phiên ATC gia tăng đã khiến VN-Index kết phiên với mức giảm nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường có sự phân hóa mạnh trong phiên hôm nay với bên tăng giá như SAB (+1,2%), NVL (+1,7%), VCB (+0,3%), VRE (+0,6%), TCB (+0,9%), PLX (+0,9%), HVN (+1%), VJC (+0,6%), BVH (+0,5%)... và bên giảm giá như VIC (-0,2%), VHM (-1,2%), VNM (-1,1%), MSN (-2,1%), GAS (-0,6%), HPG (-1,5%), BID (-0,6%), PNJ (-0,5%)...; chính điều này đã khiến cho thị trường giao dịch chủ yếu giằng co quanh tham chiếu. Trên sàn HNX, các trụ cột có sự cân bằng tốt đã khiến cho chỉ số HNX-Index kết phiên ở ngay ngưỡng tham chiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Giao dịch trên thị trường tiếp tục nhàm chán với sự biến động hẹp trong phiên, chủ yếu quanh ngưỡng tham chiếu và thanh khoản vẫn ở mức thấp. Dòng tiền lớn không vào thị trường dẫn đến việc các nhóm ngành cổ phiếu tiếp tục có sự phân hóa mạnh. Đây tiếp tục là những đặc trưng của thị trường vào mùa hè không chỉ tại Việt Nam mà hiệu ứng này cũng tương đối phổ biến trên toàn thế giới. Về góc độ kỹ thuật, VN-Index kết phiên ngay trên ngưỡng 969,5 điểm (MA20); cùng với việc MACD đang ở ngay sát đường tín hiệu, tuy nhiên vẫn chưa cho tín hiệu giao cắt xuống. Những tín hiệu kỹ thuật này cho thấy phiên cuối tuần sẽ là một phiên hết sức quan trọng do thị trường sẽ phải chọn một hướng đi rõ ràng: hồi phục tốt để tiếp tục xu hướng tăng hoặc sẽ giảm tiếp đã xác nhận trở lại xu hướng giảm ngắn hạn với hỗ trợ gần nhất quanh ngưỡng 960 điểm (MA200). Sự thiếu vắng của thanh khoản sẽ tiếp tục là thách thức với thị trường trong các phiên tiếp theo. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể hồi phục trở lại do đã lui về sát ngưỡng 969,5 điểm (MA20) và chỉ báo MACD cũng đang ở mức nhạy cảm do đã rất sát với đường tín hiệu. Nhà đầu tư tiếp tục duy trì danh mục hiện tại và đứng ngoài quan sát thị trường.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **30/5/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 974,56 điểm. Chỉ số giảm vào đầu phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 967,21 điểm. Trong phiên ATC, lực cung gia tăng khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, VN-Index giảm 2,2 điểm (-0,23%) xuống 969,34 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 1.000 đồng, VNM giảm 1.400 đồng, MSN giảm 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và đỏ đan xen nhau. Chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên sáng tại 104,881 điểm và mức cao nhất trong phiên chiều tại 105,604 điểm. Cuối phiên, lực cầu gia tăng giúp kết phiên ở ngay ngưỡng tham chiếu. Kết phiên, HNX-Index giữ nguyên ở mức 105,32 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: OCH tăng 600 đồng, SHB tăng 100 đồng, PVI tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB giảm 100 đồng, PVS giảm 200 đồng, VCS giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 689,34 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,5 triệu cổ phiếu. VJC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 690 tỷ đồng tương ứng với 5,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 33,8 tỷ đồng tương ứng với 407 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 73,7 tỷ đồng tương ứng với 5 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 6,9 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 184,5 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 8,3 tỷ đồng tương ứng với 346 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 3,6 tỷ đồng tương ứng với 317 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CDN là cổ phiếu được ròng nhiều nhất với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

VEPR: Dự báo tăng trưởng 6,81%, cảnh báo nguy cơ lạm phát vượt mục tiêu

VEPR cho rằng tăng trưởng kinh tế sẽ đạt mức cao nhưng kéo theo là khả năng lạm phát ở mức 4,79% cao hơn mục tiêu của Quốc hội, cùng với đó là các nguy cơ từ chiến tranh thương mại.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp và hiện chỉ số đang ở ngay trên ngưỡng 969,5 điểm (MA20), thanh khoản gia tăng nhưng vẫn thấp mức trung bình 20 phiên với 160 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 969,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 977 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể hồi phục trở lại do đã lui về sát ngưỡng 969,5 điểm (MA20) và chỉ báo MACD cũng đang ở mức nhạy cảm do đã rất sát với đường tín hiệu.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số hiện vẫn dưới ngưỡng 105,7 điểm (MA20), thanh khoản suy giảm và vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 21 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,7 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106,8 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể hồi phục trở lại để cố gắng lấy lại tín hiệu tăng giá trong ngắn hạn là đường MA20 ngày tại 105,7 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

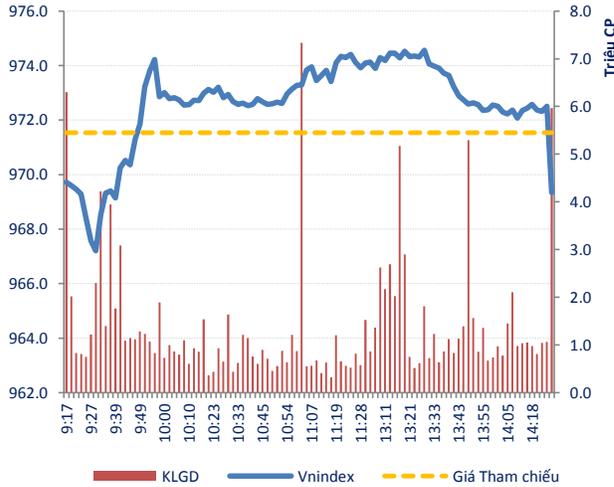
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,22 - 36,32 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở chiều mua vào và giảm 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 3 đồng	Ngày 30/5, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.067 đồng (tăng 3 đồng).

TIN QUỐC TẾ

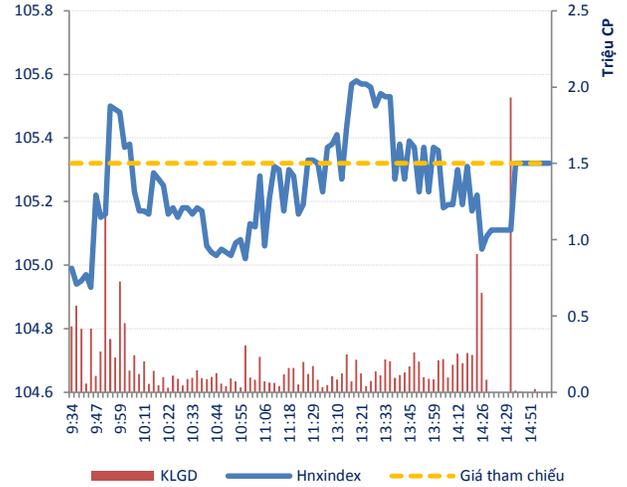
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,45 USD/ounce tương ứng với 0,43% xuống 1.275,55 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,023 điểm tương ứng với 0,02% lên 98,058 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1136 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2638 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,7 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,38 USD/thùng tương ứng với 0,65% lên 59,16 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/5, chỉ số Dow Jones giảm 221,36 điểm tương ứng 0,87% xuống 25.126,41 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 60,04 điểm tương ứng 0,79% xuống 7.547,31 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 19,37 điểm tương ứng 0,69% xuống 2.783,02 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

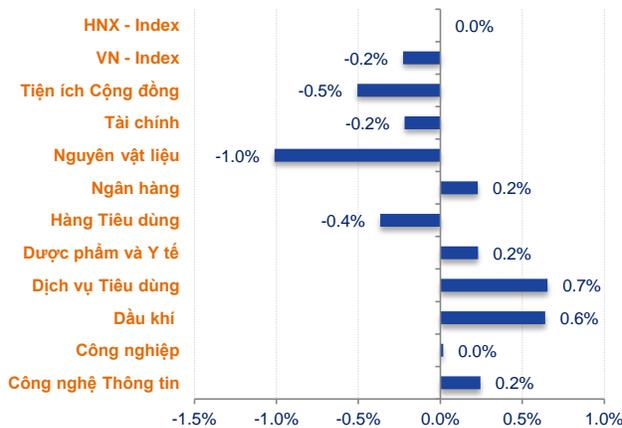
KLGD và VN-Index trong phiên



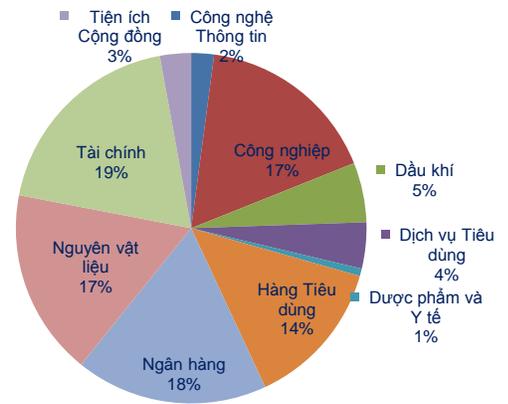
KLGD và HNX-Index trong phiên



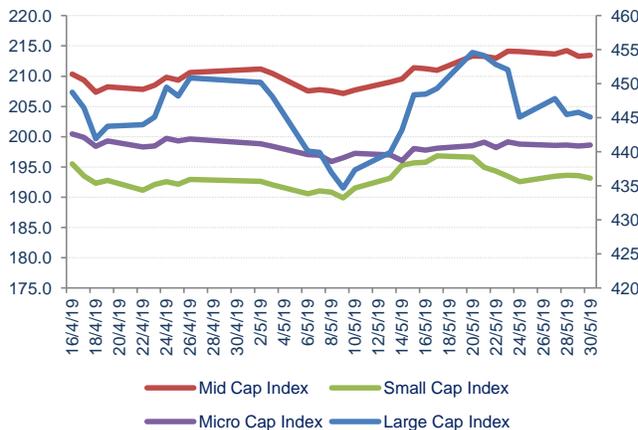
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



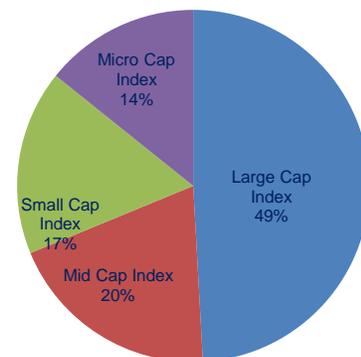
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	5,001,220	VJC	5,474,450
2	ITA	379,860	HBC	1,664,000
3	HVN	351,880	DLG	999,000
4	KBC	326,250	HPG	569,320
5	HDB	300,610	VHM	407,050

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	246,500	PVS	345,840
2	CDN	200,100	SHS	317,275
3	TIG	96,000	CSC	115,000
4	TNG	28,100	DNP	15,500
5	NBC	10,000	BVS	6,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VRE	34.80	35.00	↑ 0.57%	10,746,520
EIB	17.80	18.10	↑ 1.69%	9,539,360
ITA	3.28	3.28	→ 0.00%	7,464,460
HPG	32.50	32.00	↓ -1.54%	6,835,119
VJC	123.50	124.20	↑ 0.57%	6,013,490

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.10	7.20	↑ 1.41%	3,612,109
PVS	23.90	23.70	↓ -0.84%	2,040,587
MST	3.60	3.70	↑ 2.78%	1,637,166
TIG	3.70	3.90	↑ 5.41%	1,124,051
TNG	24.20	23.90	↓ -1.24%	861,289

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STG	12.90	13.80	0.90	↑ 6.98%
RIC	4.30	4.60	0.30	↑ 6.98%
TIP	21.00	22.45	1.45	↑ 6.90%
LMH	13.80	14.75	0.95	↑ 6.88%
LM8	19.05	20.35	1.30	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
BII	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
VC9	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
KSD	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
MSC	15.40	16.90	1.50	↑ 9.74%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNL	18.00	16.75	-1.25	↓ -6.94%
CMG	39.60	36.85	-2.75	↓ -6.94%
SSC	82.60	76.90	-5.70	↓ -6.90%
DTL	32.85	30.60	-2.25	↓ -6.85%
EMC	13.20	12.30	-0.90	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
HKB	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
CET	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
VE4	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
L61	20.30	18.30	-2.00	↓ -9.85%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	10,746,520	8.8%	1,064	32.9	2.8
EIB	9,539,360	3250.0%	404	44.8	1.5
ITA	7,464,460	1.1%	125	26.2	0.3
HPG	6,835,119	20.6%	3,843	8.3	1.6
VJC	6,013,490	39.6%	9,812	12.7	4.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,612,109	10.9%	1,479	4.9	0.5
PVS	2,040,587	9.5%	2,427	9.8	0.9
MST	1,637,166	3.8%	434	8.5	0.4
TIG	1,124,051	6.6%	744	5.2	0.4
TNG	861,289	25.7%	3,959	6.0	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STG	↑ 7.0%	8.5%	1,370	10.1	1.0
RIC	↑ 7.0%	-3.0%	(390)	-	0.4
TIP	↑ 6.9%	20.5%	3,872	5.8	1.2
LMH	↑ 6.9%	5.8%	678	21.7	1.3
LM8	↑ 6.8%	6.9%	2,071	9.8	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 16.7%	-6.2%	(589)	-	0.1
BII	↑ 11.1%	0.2%	16	61.1	0.1
VC9	↑ 10.0%	4.7%	732	15.0	0.7
KSD	↑ 10.0%	3.6%	313	21.1	0.8
MSC	↑ 9.7%	-56.5%	(7,104)	-	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	5,001,220	N/A	N/A	N/A	N/A
ITA	379,860	1.1%	125	26.2	0.3
HVN	351,880	13.4%	1,833	24.5	3.3
KBC	326,250	6.5%	1,336	10.8	0.7
HDB	300,610	17.5%	2,939	9.3	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	246,500	10.9%	1,479	4.9	0.5
CDN	200,100	12.5%	1,547	12.2	1.5
TIG	96,000	6.6%	744	5.2	0.4
TNG	28,100	25.7%	3,959	6.0	1.4
NBC	10,000	15.1%	1,892	3.2	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	394,443	3.6%	1,084	106.1	5.4
VHM	276,670	27.4%	3,842	21.5	6.0
VCB	251,091	24.7%	4,372	15.5	3.4
VNM	228,993	38.3%	5,926	22.2	8.1
GAS	206,898	27.4%	6,543	16.5	4.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,293	26.4%	4,297	6.8	1.6
VCG	11,661	7.0%	1,213	21.8	1.8
PVS	11,328	9.5%	2,427	9.8	0.9
VCS	10,176	41.6%	7,332	8.9	3.4
PVI	8,736	8.8%	2,661	14.2	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HBC	2.25	21.8%	3,031	5.5	1.2
APG	2.20	6.7%	748	10.3	0.7
IDI	2.09	23.0%	3,113	2.6	0.6
DAT	2.04	10.6%	1,244	13.6	1.4
VRE	2.04	8.8%	1,064	32.9	2.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	4.22	-4.0%	(401)	-	0.1
ART	3.68	6.4%	712	3.7	0.2
ITQ	3.53	2.2%	243	11.5	0.3
STP	3.50	2.9%	516	14.5	0.4
TPP	3.30	3.2%	359	37.8	1.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
